https://nhathuocngocanh.com/

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 22-02-2018

MẪU VỈ THUỐC
ASCORBIC 500

Chai 100 viên nén bao phim

DBC: Nén bao phim
MSSP: ACB 500. GYL2
TPVL: Q4. 24 / 10 / 2017

OIC DN-33791 BS2

149/Đ160

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:

Rx Thuốc bán theo đơn

GMP-WHO

ASCORBIC 500

Acid ascorbic 500mg

CHAI 100 VIÊN NÉN BAO PHIM

VPC
PHARIMEXCO

THÀNH PHẦN:
Acid ascorbic (Vitamin C)..... 500mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

SĐK:
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

TPVL, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
M.S.D.N: 1500102533 C.T.C.P
TỈNH VĨNH LONG

DS. Lưu Quế Minh

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU HỘP THUỐC
ASCORBIC 500

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

DBC: Nén bao phim
MSSP: ACB 500. GYL2
TPVL: Q4. 24 / 10 / 2017

Nhãn trung gian

Rx Thuốc bán theo đơn

GMP-WHO

ASCORBIC 500

Acid ascorbic 500mg

HỘP 10 VỈ x 10 VIÊN NÉN BAO PHIM

VPC
PHARIMEXCO

ASCORBIC 500

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN:
Acid ascorbic (Vitamin C)..... 500mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

SĐK:
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

Box of 10 blister x 10 film coated tablets

ASCORBIC 500

VPC
PHARIMEXCO

BOX OF 10 BLISTER X 10 FILM COATED TABLETS

ASCORBIC 500

Acid ascorbic 500mg

GMP-WHO

Rx

COMPOSITION :
Acid ascorbic (Vitamin C) 500mg
Excipients.....q.s.f.....1 film coated tablet

INDICATIONS, CONTRAINDICATION, DOSAGE & ADMINISTRATION, UNDESIRABLE EFFECTS PRECAUTIONS, INTERACTIONS, OTHER INFORMATION:
See the package insert.

CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK CORP
150, 14/9 street, Vinh Long City, Vinh Long Province, Vietnam

Reg. No :
Analysis specification: Manufacturer's

STORAGE: Store in a cool, dry place, below 30°C, protected from light.
Keep out of reach of children
Read the manual before using

TPVL, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TỈNH VĨNH LONG

DS. Lưu Quế Minh

https://nhathuocngocanh.com/

https://nhathuocngocanh.com/

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU HỘP THUỐC
ASCORBIC 500

Hộp 50 vỉ x 10 viên nén bao phim

DBC: Nén bao phim
MSSP: ACB 500. GYL2
TPVL: Q4. 24 / 10 / 2017

Nhãn trung gian

Rx GMP-WHO

ASCORBIC 500

Acid ascorbic 500mg

BOX OF 50 BLISTERS X 10 FILM COATED TABLETS

VPC PHARIMEXCO

COMPOSITION :
Acid ascorbic (Vitamin C) 500mg
Excipients.....q.s.f.....1 film coated tablet

INDICATIONS, CONTRAINDICATION, DOSAGE & ADMINISTRATION, UNDESIRABLE EFFECTS PRECAUTIONS, INTERACTIONS, OTHER INFORMATION:
See the package insert.

Reg. No :
Analysis specification: Manufacturer's

STORAGE: Store in a cool, dry place, below 30°C, protected from light.

Keep out of reach of children
Read the manual before using

CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT - STOCK CORP
150, 14/9 street, Vinh Long City, Vinh Long Province, Vietnam

Hộp 50 vỉ x 10 viên nén bao phim

ASCORBIC 500

TPVL, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

M.S.D.N: 1500202... CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG TỈNH VĨNH LONG

ĐS. Lưu Quế Minh

Rx Thuốc bán theo đơn GMP-WHO

ASCORBIC 500

Acid ascorbic 500mg

HỘP 50 VỈ X 10 VIÊN NÉN BAO PHIM

VPC PHARIMEXCO

THÀNH PHẦN:
Acid ascorbic (Vitamin C)..... 500mg
Tá dược vừa đủ ..... 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN, TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

SĐK:
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

https://nhathuocngocanh.com/

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

MẪU VỈ THUỐC
ASCORBIC 500

Vỉ 10 viên nén bao phim

DBC: Nén bao phim
MSSP: ACB 500. GYL2
TPVL: Q4. 24 / 10 / 2017

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất:

TPVL, ngày 24 tháng 10 năm **2017**

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
M.S.D.N: 1500202... TỈNH VĨNH LONG

DS. Lưu Quế Minh

https://nhathuocngocanh.com/

CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

DBC: Nén tròn bao phim
Mã số:
Số ĐK: VD -
TPVL:24-10-2017

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx Thuốc bán theo đơn

GMP-WHO

ASCORBIC 500

Viên nén bao phim

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để thuốc xa tầm tay trẻ em.
Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

PHẦN I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

* Trong mỗi viên nén bao phim **Ascorbic 500** có chứa:
Hoạt chất: Acid ascorbic (Vitamin C).....500 mg
Tá dược: cellulose vi tinh thể, lactose, tinh bột mì, tinh bột tiền hồ hóa, povidon K30, magnesi stearat, silicon dioxyd, hydroxypropylmethyl cellulose, polyethylen glycol 6000, titan dioxyd, talc, màu sunset yellow.

2. MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Viên nén tròn bao phim màu cam, hai mặt trơn, cạnh không sứt mẻ.

3. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên; Chai 100 viên nén bao phim.

4. THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ?

Phòng và điều trị bệnh scorbut, hoặc bệnh khác cần bổ sung vitamin C
Acid hóa nước tiểu.

5. NÊN DÙNG THUỐC NHƯ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Đường dùng: đường uống.
Cách dùng: uống nguyên viên thuốc cùng với nước.
Liều lượng:
Liều lượng:
Trẻ em:
- Bệnh thiếu vitamin C (scorbut): 100 - 300 mg/ngày, chia làm nhiều lần, nên không sử dụng Ascorbic 500 cho trẻ em trong trường hợp này.
- Toan hóa nước tiểu: 500 mg (1 viên) cách 6 - 8 giờ/lần.

Người lớn:
- Bệnh thiếu vitamin C (scorbut): uống 500mg (1 viên), 1 lần/ngày
- Toan hóa nước tiểu: 4 - 12 g/ngày (8 - 24 viên/ngày), chia 3 - 4 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

6. KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

Mẫn cảm đối với ascorbic hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).

7. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra ỉa chảy.
Thường gặp, ADR > 1/100
Thận: Tăng oxalat niệu.
Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100
Máu: Thiếu máu tan máu.
Tim mạch: Bừng đỏ, suy tim.
Thần kinh trung ương: Xỉu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, co thắt cơ bụng, đầy bụng, ỉa chảy.
Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn
Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8. NÊN TRÁNH NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG DÙNG THUỐC NÀY?

Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200 mg vitamin C với 30 mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột; tuy vậy, đa số người bệnh đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời vitamin C.
Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu. Salicylat ức chế bạch cầu và tiểu cầu hấp thu acid ascorbic. Do đó, nồng độ acid ascorbic ở bạch cầu và ở huyết tương bị giảm, chỉ cao hơn chút ít so với nồng độ của người bị thiếu hụt acid ascorbic ở mô. Tuy vậy, cho đến nay chưa có chứng cứ nào cho thấy liệu pháp salicylat thúc đẩy tình trạng thiếu acid ascorbic. Tuy bổ sung vitamin C cho người đang dùng salicylat, nồng độ acid ascorbic trong huyết tương tăng, nhưng nồng độ acid ascorbic trong bạch cầu không tăng và dự trữ vitamin C ở các mô cơ thể không tăng. Do đó, bổ sung vitamin C cho người đang dùng salicylat là không đảm bảo. Tuy vậy người bệnh dùng liều cao salicylat mà không có bất cứ triệu chứng nào của thiếu vitamin C thì cũng cần phải đánh giá tình trạng thiếu hụt. Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương.

https://nhathuocngocanh.com/

Sự acid hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.
Vitamin C liều cao có thể phá hủy vitamin B_{12}; cần khuyên người bệnh tránh uống vitamin C liều cao trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B_{12}.
Vitamin C có thể làm giảm hấp thụ selen (uống cách nhau ít nhất 4 giờ).
Vitamin C có thể làm tăng tác dụng của nhôm hydroxyd và làm giảm tác dụng của amphetamin.
Vì vitamin C là một chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử. Sự có mặt vitamin C trong nước tiểu làm tăng giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase. Với các xét nghiệm khác, cần phải tham khảo tài liệu chuyên biệt về ảnh hưởng của vitamin C.
Có một vài báo cáo vitamin C làm giảm tác dụng chống đông máu của warfarin, nhưng không chắc chắn.

9. CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?

Uống liều đã quên ngay khi nhớ. Nếu gần đến giờ uống liều kế tiếp, bỏ qua liều quên và uống thuốc theo liều khuyến cáo kế tiếp. Không uống liều gấp đôi để bù cho liều đã quên.

10. CẦN BẢO QUẢN THUỐC NHƯ THẾ NÀO?

Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

11. NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU

Những triệu chứng quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và ỉa chảy.

12. CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

Cần hỏi ngay ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ. Nếu xuất hiện các triệu chứng quá liều ở trên thì phải đến ngay cơ sở y tế gần nhất.

13. NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C. Uống liều lớn vitamin C trong khi mang thai đã dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.
Tăng oxalat niệu và sự hình thành sỏi calci oxalat trong thận có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C, nên tránh dùng vitamin C liều cao cho bệnh nhân bị sỏi calci oxalat ở thận, nếu cần thiết phải dùng nên theo dõi chặt chẽ oxalat niệu.
Vitamin C có thể gây acid hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu.
Huyết khối tĩnh mạch sâu cũng đã xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C.
Sử dụng quá mức và kéo dài các chế phẩm chứa vitamin C uống có thể gây nên sự ăn mòn men răng.
Dùng vitamin C có thể làm sai lệch đến các kết quả xét nghiệm glucose trong nước tiểu (dương tính giả khi dùng thuốc thử sulfat đồng hoặc âm tính giả khi dùng phương pháp glucose oxidase).
Uống vitamin C liều cao trong thời gian dài có thể gây bệnh cơ tim nguy hiểm ở người có lượng sắt dự trữ cao hoặc người bị nhiễm sắc tố sắt mô.
Có thể gây tan máu ở trẻ sơ sinh thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase.
Dùng thận trọng với người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và rối loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).
Dùng liều cao, kéo dài cho phụ nữ có thai.
Thuốc chứa tá dược tinh bột mì có thể dùng được cho người có bệnh đường ruột, nhưng bệnh nhân có dị ứng với lúa mì thì không nên dùng thuốc này.
Thuốc có chứa lactose và do đó không nên dùng cho những bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp như: không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase nặng hoặc kém hấp thu glucose-galactose.
Thuốc có chứa tá dược màu sunset yellow: có thể gây phản ứng dị ứng.

THỜI KỲ MANG THAI

Vitamin C đi qua nhau thai, nồng độ máu trong dây rốn gấp 2-4 lần nồng độ trong máu mẹ. Nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

THỜI KỲ CHO CON BÚ

Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Sữa của người mẹ có chế độ ăn bình thường chứa 40 - 70 microgam vitamin C/ml, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Do thuốc có thể gây xỉu, chóng mặt, nhức đầu, buồn ngủ nên người sử dụng vitamin C phải thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

14. KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SỸ, DƯỢC SỸ?

Trong trường hợp quá liều hoặc xuất hiện các ban dị ứng ngoài da.
Khi đang dùng phối hợp với thuốc khác hoặc xuất hiện tác dụng không mong muốn.
**** Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.***

15. HẠN DÙNG CỦA THUỐC

24 tháng kể từ ngày sản xuất.
****Không dùng thuốc quá hạn sử dụng***

PHẦN II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. DƯỢC LỰC HỌC

Acid ascorbic và các muối calci ascorbat, natri ascorbast là các dạng chủ yếu của vitamin C. Cơ thể người không tạo ra được vitamin C cho bản thân, mà phải lấy từ nguồn thức ăn. Nhu cầu hàng ngày qua chế độ ăn cần khoảng 30 - 100 mg vitamin C đối với người lớn. Tuy nhiên, nhu cầu này thay đổi tùy theo từng người. Các loại quả (cam, chanh, bưởi, nho đen, ổi, hồng...) và rau (cà chua, khoai tây, rau xanh...) chứa nhiều vitamin C. Sữa, thịt có ít vitamin C. Acid ascorbic rất dễ bị phá hủy khi nấu nướng, dự trữ. Vitamin C là một vitamin hòa tan trong nước, cần thiết để tổng hợp colagen và các thành phần của mô liên kết.

https://nhathuocngocanh.com/

Thiếu hụt vitamin C xảy ra khi thức ăn cung cấp không đầy đủ lượng vitamin C cần thiết, dẫn đến bệnh scorbut. Thiếu hụt vitamin C hiếm xảy ra ở người lớn, nhưng có thể thấy ở trẻ nhỏ, người nghiện rượu hoặc người cao tuổi. Thiếu hụt biểu hiện ở triệu chứng dễ chảy máu (mạch máu nhỏ, chân răng, lợi) thành mao mạch dễ vỡ, thiếu máu, tổn thương sụn và xương, chậm liền vết thương. Dùng vitamin C làm mất hoàn toàn các triệu chứng trên.

Acid ascorbic có khả năng khử trong nhiều phản ứng sinh học oxy hóa - khử. Có một số chức năng sinh học của acid ascorbic đã được xác định rõ ràng, gồm có sinh tổng hợp colagen, carnitin, catecholamin, tyrosin, corticosteroid và aldosteron. Acid ascorbic cũng đã tham gia như một chất khử trong hệ thống enzym chuyển hóa thuốc cùng với cytochrom P_{450}. Hoạt tính của hệ thống enzym chuyển hóa thuốc này sẽ bị giảm nếu thiếu acid ascorbic. Acid ascorbic còn điều hòa hấp thu, vận chuyển và dự trữ sắt.

Acid ascorbic là một chất bảo vệ chống oxy hóa hữu hiệu. Acid ascorbic loại bỏ ngay các loại oxy, nitơ phản ứng (các ROS = Reactive oxygen species và các RNS = Reactive nitrogen species) như các gốc hydroxyl, peroxyl, superoxid, peroxynitrit và nitroxid), các oxy tự do và các hypoclorid, là những gốc tự do gây độc hại cho cơ thể. Có rất nhiều chứng cứ sinh học chứng tỏ các gốc tự do ở nồng độ cao có thể gây tổn hại cho tế bào. Một số bệnh mãn tính có liên quan đến tổn thương do stress oxy hóa gồm có ung thư, bệnh tim mạch (xơ vữa động mạch vành...), đục thủy tinh thể, hen và bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được rõ ràng mối liên quan về nguyên nhân.

Một vài tác dụng của vitamin C như chống thoái hóa hoàng điểm, phòng cúm, chống liền vết thương, phòng ung thư còn đang nghiên cứu, chưa được chứng minh rõ ràng. Một số thầy thuốc khuyến cáo để giảm nguy cơ cao thoái hóa hoàng điểm nặng ở người cao tuổi đã dùng: Vitamin C 500 mg/ngày kết hợp với beta caroten 15 mg/ngày, vitamin E 400 mg/ngày và kẽm (dạng kẽm oxyd) 80 mg/ngày và đồng (dưới dạng oxyd đồng) 2 mg/ngày (đề phòng thiếu máu).

In vitro, acid ascorbic đã chứng tỏ ngăn chặn được oxy hóa LDL bằng cách loại bỏ ROS và RNS có trong môi trường nước. LDL oxy hóa được cho là gây xơ vữa động mạch.

Acid ascorbic trong bạch cầu đặc biệt quan trọng vì có ROS phát sinh ra trong khi bạch cầu thực bào hoặc bạch cầu hoạt hóa do bị viêm nhiễm. Nồng độ ascorbat cao trong bạch cầu bảo vệ bạch cầu chống lại tổn thương oxy hóa mà không ức chế hoạt tính diệt khuẩn của tiểu thể thực bào. Hoạt tính chống oxy hóa cũng bảo vệ chống lại tổn thương phân hủy protein ở các vị trí viêm như ở khớp (viêm dạng thấp), ở phổi (hội chứng suy hô hấp ở người lớn, hút thuốc, ozon).

Riêng đối với cảm lạnh, cho đến nay số liệu chưa đồng nhất để khuyến cáo. Ngoài ra, có một vài chứng cứ acid ascorbic có thể điều hòa tổng hợp prostaglandin cho tác dụng giãn phế quản, giãn mạch và chống đông vón máu, khả năng chuyển acid folic thành acid folinic, chuyển hóa carbohydrat, tổng hợp lipid, protein, kháng nhiễm khuẩn và hô hấp tế bào.

2. DƯỢC ĐỘNG HỌC

Hấp thu: Vitamin C được hấp thu dễ dàng sau khi uống; tuy vậy, hấp thu là một quá trình tích cực và có thể bị hạn chế sau những liều rất lớn. Cung cấp thường xuyên hàm lượng vitamin C qua chế độ ăn từ 30 - 180 mg hàng ngày, khoảng 70 - 90% được hấp thu. Ở liều trên 1g hàng ngày, sự hấp thu giảm xuống còn khoảng 50% hoặc ít hơn. Trong nghiên cứu trên người bình thường, chỉ có 50% của một liều uống 1,5 g vitamin C được hấp thu. Hấp thu vitamin C ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người ỉa chảy hoặc có bệnh về dạ dày - ruột.

Nồng độ vitamin C bình thường trong huyết tương ở khoảng 10 - 20 microgam/ml. Nồng độ trong huyết tương dưới 1 - 1,5 microgam/ml khi bị bệnh scorbut. Tổng lượng vitamin C dự trữ trong cơ thể ước tính khoảng 1,5g với khoảng 30 - 45mg được luân chuyển hàng ngày. Dấu hiệu lâm sàng của bệnh scorbut thường trở nên rõ ràng sau 3-5 tháng thiếu hụt vitamin C

Phân bố: Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Nồng độ vitamin C cao được tìm thấy ở gan, bạch cầu, tiểu cầu, mô tuyến và thủy tinh thể của mắt. Khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein.

Acid ascorbic đi qua được nhau thai và phân bố trong sữa mẹ.

Thải trừ: Acid ascorbic oxy - hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid - 2 - sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Có một ngưỡng đào thải acid ascorbic qua thận khoảng 14 microgam/ml, ngưỡng này có thể thay đổi tùy theo từng người. Khi cơ thể bão hòa acid ascorbic và nồng độ máu vượt quá ngưỡng, acid ascorbic không biến đổi được và đào thải vào nước tiểu. Đây là cở sở để làm test bão hòa acid ascorbic cho tình trạng dinh dưỡng vitamin C. Khi bão hòa ở mô và nồng độ acid ascorbic ở máu thấp, acid ascorbic đào thải ít hoặc không đào thải vào nước tiểu. Acid ascorbic có thể loại bỏ được bằng thẩm phân máu.

3. CHỈ ĐỊNH

Phòng và điều trị bệnh scorbut, hoặc bệnh khác cần bổ sung vitamin C

Acid hóa nước tiểu.

4. LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG

Cách dùng: uống nguyên viên Ascorbic 500 với nước.

Liều lượng:

Trẻ em:

- Bệnh thiếu vitamin C (scorbut): 100 - 300 mg/ngày, chia làm nhiều lần, nên không sử dụng Ascorbic 500 cho trẻ em trong trường hợp này.
- Toan hóa nước tiểu: 500 mg (1 viên) cách 6 - 8 giờ/lần.

Người lớn:

- Bệnh thiếu vitamin C (scorbut): uống 500mg (1 viên), 1 lần/ngày
- Toan hóa nước tiểu: 4 - 12 g/ngày (8 - 24 viên/ngày), chia 3 - 4 lần.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm đối với ascorbic hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).

6. LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG

Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C. Uống liều lớn vitamin C trong khi mang thai đã dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

https://nhathuocngocanh.com/

Tăng oxalat niệu và sự hình thành sỏi calci oxalat trong thận có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C, nên tránh dùng vitamin C liều cao cho bệnh nhân bị sỏi calci oxalat ở thận, nếu cần thiết phải dùng nên theo dõi chặt chẽ oxalat niệu.
Vitamin C có thể gây acid hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu.
Huyết khối tĩnh mạch sâu cũng đã xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C.
Sử dụng quá mức và kéo dài các chế phẩm chứa vitamin C uống có thể gây nên sự ăn mòn men răng.
Dùng vitamin C có thể làm sai lệch đến các kết quả xét nghiệm glucose trong nước tiểu (dương tính giả khi dùng thuốc thử sulfat đồng hoặc âm tính giả khi dùng phương pháp glucose oxidase).
Uống vitamin C liều cao trong thời gian dài có thể gây bệnh cơ tim nguy hiểm ở người có lượng sắt dự trữ cao hoặc người bị nhiễm sắc tố sắt mô.
Có thể gây tan máu ở trẻ sơ sinh thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase.
Dùng thận trọng với người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và rối loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).
Dùng liều cao, kéo dài cho phụ nữ có thai.
Thuốc chứa tá dược tinh bột mì có thể dùng được cho người có bệnh đường ruột, nhưng bệnh nhân có dị ứng với lúa mì thì không nên dùng thuốc này.
Thuốc có chứa lactose và do đó không nên dùng cho những bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp như: không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase nặng hoặc kém hấp thu glucose-galactose.
Thuốc có chứa tá dược màu sunset yellow: có thể gây phản ứng dị ứng.

THỜI KỲ MANG THAI

Vitamin C đi qua nhau thai, nồng độ máu trong dây rốn gấp 2-4 lần nồng độ trong máu mẹ. Nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

THỜI KỲ CHO CON BÚ

Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Sữa của người mẹ có chế độ ăn bình thường chứa 40 - 70 microgam vitamin C/ml, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Do thuốc có thể gây xỉu, chóng mặt, nhức đầu, buồn ngủ nên người sử dụng vitamin C phải thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

7. TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200 mg vitamin C với 30mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột; tuy vậy, đa số người bệnh đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời vitamin C.
Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu. Salicylat ức chế bạch cầu và tiểu cầu hấp thu acid ascorbic. Do đó, nồng độ acid ascorbic ở bạch cầu và ở huyết tương bị giảm, chỉ cao hơn chút ít so với nồng độ của người bị thiếu hụt acid ascorbic ở mô. Tuy vậy, cho đến nay chưa có chứng cứ nào cho thấy liệu pháp salicylat thúc đẩy tình trạng thiếu acid ascorbic. Tuy bổ sung vitamin C cho người đang dùng salicylat, nồng độ acid ascorbic trong huyết tương tăng, nhưng nồng độ acid ascorbic trong bạch cầu không tăng và dự trữ vitamin C ở các mô cơ thể không tăng. Do đó, bổ sung vitamin C cho người đang dùng salicylat là không đảm bảo. Tuy vậy người bệnh dùng liều cao salicylat mà không có bất cứ triệu chứng nào của thiếu vitamin C thì cũng cần phải đánh giá tình trạng thiếu hụt. Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương.
Sự acid hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.
Vitamin C liều cao có thể phá hủy vitamin B_{12}; cần khuyên người bệnh tránh uống vitamin C liều cao trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B_{12}.
Vitamin C có thể làm giảm hấp thụ selen (uống cách nhau ít nhất 4 giờ).
Vitamin C có thể làm tăng tác dụng của nhôm hydroxyd và làm giảm tác dụng của amphetamin.
Vì vitamin C là một chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử. Sự có mặt vitamin C trong nước tiểu làm tăng giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase. Với các xét nghiệm khác, cần phải tham khảo tài liệu chuyên biệt về ảnh hưởng của vitamin C.
Có một vài báo cáo vitamin C làm giảm tác dụng chống đông máu của warfarin, nhưng không chắc chắn.

8. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, **nôn**, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra ỉa chảy.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thận: Tăng oxalat niệu.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Máu: Thiếu máu tan máu.
Tim mạch: Bừng đỏ, suy tim.
Thần kinh trung ương: Xỉu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, co thắt cơ bụng, đầy bụng, ỉa chảy.
Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn.

9. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Những triệu chứng quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và ỉa chảy
Cách xử trí: Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

10. CÁC DẤU HIỆU CẦN LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO:

Không dùng quá liều quy định.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sỹ
Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

https://nhathuocngocanh.com/

11. TÊN, ĐỊA CHỈ, BIỂU TƯỢNG CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:

VPC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
Địa chỉ: Số 150, Đường 14/9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại: 070 3822533 Fax: 070 3822129 Email: pharimexco@hcm.vnn.vn.

12. NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:
Ngày 24/10/2017.

TP.Vĩnh Long, ngày 24 tháng 10 năm 2017
Cơ sở xin đăng ký
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
P.Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

DS. Lưu Quế Minh

BỘ Y TẾ CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

TUQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng